

Bản án số: **94/2018/HSST**
Ngày 17 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Đoa và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

Hà Văn H, sinh ngày 01/3/1987 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: Bản B, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn T và bà Bùi Thị T; bị cáo có vợ thứ nhất là Bùi Thị Đ (đã ly hôn), vợ thứ hai là Hoàng Thị H, có 04 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2018. Có mặt.

Lường Văn T, sinh ngày 27/7/1983 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản B, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn K và bà Hoàng Thị N; bị cáo có vợ là Hoàng Thị M, có 04 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2018. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản B, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20h 30 phút ngày 09/01/2018 tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phối hợp cùng Ban công an xã Đ làm nhiệm vụ tại bản A, xã Đ yêu cầu dừng xe máy do Lường Văn T điều khiển, phía sau chở Hà Văn H để kiểm tra hành chính về ma túy, quá trình kiểm tra phát hiện trong miệng của T có 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 gói nilon màu trắng bên trong đựng heroine. T và H đều khai nhận đó là heroine của T và H cùng nhau góp tiền đi mua để sử dụng chung.

Về nguồn gốc ma túy H và T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực sân bóng của bản C, xã Đ, huyện M.

Căn cứ vào hành vi vi phạm, tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 gói nilon màu trắng bên trong đều đựng cục bột màu trắng nghi là heroine; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda không có biển kiểm soát; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itell IT 2120.

Ngày 10/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng số bột màu trắng nghi là heroine thu giữ của Lường Văn T, Hà Văn H có trọng lượng 0,15 gam. Lấy 0,05 gam làm mẫu gửi giám định, xác định có phải ma túy không, thuộc loại chất ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Mẫu ký hiệu “T”. Tại kết luận giám định số 240 ngày 18/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ *Mẫu gửi giám định ký hiệu T là chất ma túy. Loại chất Heroine. Tổng trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được 0,15 gam, loại chất Heroine*”.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSMC ngày 05/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Lường Văn T, Hà Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Văn H, Lường Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 15 đến 18 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2, 3 Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,10 gam Heroine + vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 Phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Lường Văn T, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Hà Văn H.

Tạm giữ của Hà Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE a, màu đỏ đen, không BKS để đảm bảo thi hành án về án phí hình sự và hình phạt bổ sung.

Tạm giữ của Lường Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITELIT 2120 để đảm bảo thi hành án về án phí hình sự.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn H, Lường Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự: Ngày 09/01/2018 các bị cáo đã có hành vi cất giấu 0,15 gam Heroine. Mục đích là để sử dụng cho việc nghiện hút của bản thân.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 09/01/2018; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/01/2018 Hà Văn H, Lương Văn T đã có hành vi cất giấu 0,15 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho việc nghiện hút của bản thân. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng. Bị cáo H là người khởi xướng việc đi mua ma túy và lấy xe máy của gia đình chở T đi mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo T là người trực tiếp mua và cất giấu ma túy nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét, các bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo có tài sản bị tạm giữ do đó cần phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,10 gam Heroine + vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 Phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Lương Văn T, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Hà Văn H, là vật Nhà nước cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE a, màu đỏ đen, không BKS thu giữ của bị cáo H là tài sản chung của gia đình bị cáo, không phải là tài sản riêng của bị cáo do đó không tịch thu nộp ngân sách Nhà nước mà cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án về hình phạt bổ sung.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của Hà Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itell IT 2120 thu giữ của Lương Văn T là tài sản hợp pháp của các bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí hình sự.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hà Văn H ngày 09/01/2018 (như bị cáo khai). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này, do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H, Lường Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10/01/2018.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10/01/2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,10 gam Heroine + vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử của Lường Văn T và 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử của Hà Văn H.

Tạm giữ của Hà Văn H gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen, ốp sau đã bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE a, màu đỏ đen, không BKS, sm: 324935, sk: 325047, xe đã qua sử dụng cũ để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ của Lường Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITELIT 2120, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có QLNVLQ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh